

Bản án số: 143/2024/DS-PT

Ngày: 29/3/2024

V/v “*Tranh chấp bồi thường thiệt hại về tài sản, hợp đồng mua bán tài sản*”.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP**

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

- Thẩm phán Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Huỳnh Thị Hương Thủy.

- Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Tấn Tạng
Ông Nguyễn Chí Dũng

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Ngọc Hà – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Trung Đến - Kiểm sát viên.

Ngày 29/3/2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 44/2024/TLPT-DS ngày 22 tháng 01 năm 2024, về việc “*Tranh chấp bồi thường thiệt hại về tài sản, hợp đồng mua bán tài sản*”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 120/2023/DS-ST ngày 08 tháng 8 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Tháp Mười bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 151/2024/QĐ-PT ngày 29 tháng 02 năm 2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Lý Thị T, sinh năm 1980.

Địa chỉ: Ấp M, xã M, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

2. Bị đơn: Chị Phan Thúy M, sinh năm 1982.

Địa chỉ: Ấp E, xã Đ, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Nguyễn Văn N, sinh năm 1975.

Địa chỉ: Ấp M, xã M, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

- Người kháng cáo: Chị Lý Thị T là nguyên đơn của vụ án.

NỘI DUNG VỤ ÁN

-Tại đơn khởi kiện, các biên bản hòa giải và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Lý Thị T trình bày:

Nguyên vào ngày 24/12/2021 âm lịch, chị T có đến làm tóc tại tiệm N, chợ Đ. Trong khi thợ đang làm tóc cho chị T thì bà Phan Thúy M (chủ cửa hàng T3 tại chợ Đ) gặp chị T yêu cầu chị trả nợ tiền thức ăn cho bà M. Do chị T không biết gì về tiền nợ nên chị T có nói với bà Phan Thúy M là về hỏi lại chồng chị T xem có nợ hay không. Bà Phan Thúy M không đồng ý và tùy tiện dẫn chiếc xe của chị về nhà bà M (lúc đó khoảng 11 giờ 50 phút). Chiếc xe của chị là xe SH màu đỏ, đen, biển số 66M1 - 45751 do chị T là người đứng tên chủ sở hữu.

Khi chị T làm tóc xong khoảng 13 giờ, chị T lại nhà bà Phan Thúy M thì thấy chiếc xe dựng trong nhà bà M. Lúc này ổ khóa xe đang trong tình trạng không khóa hẳn, có thể mở cốp xe được. Chị T có điện báo cho Công an xã Đ đến làm việc vào khoảng 14 giờ. Chị T có báo với Công an xã là bên trong cốp xe có 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng) mà chị T chuẩn bị trả tiền ếch, Công an xã kiểm tra bên trong cốp xe thì phát hiện không có tiền. Công an xã đưa xe về trụ sở để tiếp tục giải quyết. Sau đó, Công an xã Đ đã chuyển vụ việc của chị T đến Công an huyện T để giải quyết.

Số tiền 20.000.000 đồng trong cốp xe của chị T là tiền của người cháu ruột tên Lý Hồng L, sinh năm 1997 và Lý Thị Hồng H, sinh năm 1996 rút tiền từ cây ATM S đến trả vào chiều ngày 26/01/2022.

Ngày 24/6/2022, Công an huyện T điện thoại mời chị T sáng ngày 25/6/2022 đến Công an huyện để nhận lại xe. Khi chị T đến, Công an huyện giao cho chị T Quyết định không khởi tố vụ án hình sự số 11/QĐ-ĐTTH ngày 21/5/2022 của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện T, đồng thời yêu cầu chị T nhận lại xe, chị T không thống nhất nhận lại xe do vụ việc giải quyết chưa thỏa đáng.

Theo Quyết định không khởi tố vụ án hình sự số 11/QĐ-ĐTTH ngày 21/5/2022 của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện T đã xác định: Hành vi của bà Phan Thúy M không có sự việc phạm tội xảy ra nên không khởi tố vụ án hình sự đối với tin báo về tội phạm “Chiếm giữ trái phép tài sản và trộm cắp tài sản” xảy ra vào ngày 27/01/2022 tại ấp E, xã Đ, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

Chị T không thống nhất với Quyết định không khởi tố vụ án hình sự số 11/QĐ-ĐTTH ngày 21/5/2022 của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện T, bởi lẽ:

Hành vi của bà Phan Thúy M ngang nhiên lấy xe của chị T mang về nhà để xiết nợ như vừa qua là hành vi công nhiên chiếm đoạt tài sản của người khác, là hành vi vi phạm pháp luật cần phải bị xử lý nghiêm khắc theo quy định của pháp luật cho dù chị T có hay không có nợ tiền của bà, mà thực tế chị T không nợ nần gì bà M cả. Quyết định không khởi tố vụ án hình sự số 11/QĐ-ĐTTH ngày 21/5/2022 của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện T không đề cập, phân tích gì đối với hành vi chiếm đoạt tài sản của bà Phan Thúy M mà chỉ thiên về hành vi trộm cắp số tiền 20 triệu đồng. Nhưng sau đó lại kết luận: Không khởi tố vụ án hình sự đối với tin báo về tội phạm “Chiếm giữ trái phép tài sản...”. Chị T khiếu nại Quyết định không khởi tố vụ án hình sự số 11/QĐ-ĐTTH ngày 21/5/2022 của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện T.

Ngày 05/7/2022, Thủ trưởng cơ quan điều tra Công an huyện T ra Quyết định số 01/QĐ-KN về việc giải quyết khiếu nại. Theo đó, bác toàn bộ đơn khiếu nại của chị T và giữ nguyên Quyết định không khởi tố vụ án hình sự số 11/QĐ-ĐTTH ngày 21/5/2022 của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện T.

Trong quá trình giải quyết vụ việc, chiếc xe của chị T bị Công an huyện T tạm giữ. Ngày 26/10/2022 chị T nhận lại xe thì xe trong tình trạng hư hỏng nặng. Chị T đã sửa chữa tại tiệm của ông Võ Tấn L1 ngụ Khóm A, thị trấn M, huyện T, tỉnh Đồng Tháp với chi phí theo hóa đơn ngày 06/11/2022 tổng cộng 4.455.000 đồng (Bốn triệu bốn trăm năm mươi lăm nghìn đồng). Trong thời gian chị T bị tạm giữ xe, chị T phải thuê xe để làm phương tiện đi lại từ ngày 24/12/2021 đến ngày 26/10/2022. Cụ thể chị T thuê xe của ông Nguyễn Minh K, ngụ ấp M, xã M, huyện T, tỉnh Đồng Tháp từ ngày 25/12/2021 đến ngày 25/7/2022; thuê xe của ông Nguyễn Văn T1, ngụ ấp M, xã M, huyện T, tỉnh Đồng Tháp từ ngày 25/7/2022 đến ngày 25/10/2022.

Chị được Công an huyện T hướng dẫn: Trường hợp các bên không thỏa thuận được mức bồi thường thiệt hại thì chị T có quyền khởi kiện đến Tòa án nhân dân huyện Tháp Mười giải quyết.

Vậy, nay chị T làm đơn khởi kiện gửi đến Tòa án nhân dân huyện Tháp Mười khởi kiện bà Phan Thúy M. Chị T yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Tháp Mười xem xét giải quyết buộc bà Phan Thúy M có trách nhiệm:

- Bồi thường cho chị T với số tiền 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng) mà bà M đã làm mất trong quá trình bà M chiếm giữ xe trái phép của chị T.

- Buộc bà Phan Thúy M phải bồi thường chi phí sửa chữa xe với số tiền theo hóa đơn sửa chữa là 4.455.000 đồng (Bốn triệu bốn trăm năm mươi lăm nghìn đồng).

- Buộc bà Phan Thúy M phải bồi thường chi phí mà chị T phải thuê xe làm phương tiện đi lại hàng ngày. Thời gian được tính từ ngày 24/12/2021 (ngày bà M giữ xe) đến ngày chị nhận lại xe là 26/10/2022 (300 ngày). Cụ thể: 100.000đ/ngày x 300 ngày = 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng).

Tổng cộng bà M phải trả cho chị số tiền 54.455.000 đồng và yêu cầu tính lãi suất theo quy định pháp luật.

- Tại tờ tự khai, các biên bản hòa giải và tại phiên tòa, bị đơn là chị Phan Thúy M trình bày: Vào ngày 27/01/2022 chị M có đến tiệm T4 do chị Lê Ngọc T2 làm chủ cơ sở thuộc ấp E, xã Đ, huyện T, tỉnh Đồng Tháp, gặp chị T đang làm tóc tại tiệm T4. Chị M nói chuyện với chị T về việc chị T còn nợ tiền thức ăn của chị M nhưng đến nay không trả nên chị M yêu cầu chị T trả tiền nhưng chị T không đồng ý. Chị T vẫn ngồi ghế làm tóc và nói chuyện tiền bạc với chị M, chị M nói với chị T không có tiền thì lấy xe của chị T về nhà chị M, khi nào có tiền thì chị T đến nhà chị M lấy xe về. Lúc này chị T không nói gì và vẫn đang ngồi làm tóc bình thường. Chị M ra phía trước tiệm tóc thấy chiếc xe SH mode biển số 66M1-457.51 của chị T đang dựng phía trước không có chìa khóa nên dẫn bộ đi về nhà của chị M, chị T thấy chị M dẫn xe đi nhưng không có lời nói ngăn cản gì. Chị M dẫn xe về nhà chị M cách tiệm tóc khoảng 30m, sau đó quay lại tiệm tóc của chị T2 làm tóc. Chị M dẫn xe chị T để trước cửa nhà chị M và có camera trước cửa nhà, chị M không có mở cốp xe của chị T nên không biết bên trong có gì. Lúc này cả chị T và chị M đều không ai nói chuyện với ai mà tiếp tục ngồi làm tóc tại tiệm tóc của chị T2. Sau khi làm tóc xong thì chị T đi về và trình báo sự việc đến công an xã Đ và sự việc được Công an huyện T thụ lý giải quyết. Đến ngày 21/5/2022 thì Công an huyện T ban hành quyết định số 11/QĐ-ĐTTH về việc không khởi tố vụ án hình sự và ngày 05/7/2022 Công an huyện T ban hành quyết định số 01/QĐ-KN về việc giải quyết khiếu nại theo đó hành vi dẫn xe của chị M không có cấu thành tội phạm cũng như việc khiếu nại của chị T là không có sở, nên Công an đã không chấp nhận yêu cầu của chị T. Đối với lời trình bày của chị T cho rằng trong cốp xe của chị T có số tiền 20.000.000 đồng là tiền của người cháu ruột tên Lý Hồng L, sinh năm 1997 và Lý Thị Hồng H, sinh năm 1996 rút tiền từ cây ATM S đến trả vào chiều ngày 26/01/2022 là không đúng, vì khi chị M dẫn xe về đậu trước cửa nhà thì trước cửa nhà của chị M có gắn camera giám sát và chị M không có hành động nào mở cốp xe của chị T để lấy số tiền

20.000.000 đồng. Đối với yêu cầu của chị T thì chị M không đồng ý. Chị có yêu cầu phản tố yêu cầu chị Lý Thị T cùng chồng là anh Nguyễn Văn N cùng liên đới trả tiền mua bán thức còn nợ là 26.195.000 đồng.

- Tại phiên tòa, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Văn N trình bày, theo yêu cầu phản tố của chị Phan Thúy M yêu cầu anh và vợ anh là chị Lý Thị T cùng liên đới trả cho chị M số tiền 26.195.000 đồng, anh không đồng ý, vì anh không có mua thức ăn tại cửa hàng của chị Phan Thúy M.

* Tại quyết định của bản án sơ thẩm số 120/2023/DS-ST ngày 08 tháng 8 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Tháp Mười đã tuyên xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lý Thị T.

2. Chấp nhận yêu cầu phản tố của chị Phan Thúy M, về việc yêu cầu chị Lý Thị T và anh Nguyễn Văn N cùng liên đới trả tiền mua bán thức còn nợ là 26.195.000 đồng.

3. Buộc chị Lý Thị T và anh Nguyễn Văn N có nghĩa vụ cùng liên đới trả số tiền mua bán thức còn nợ là 26.195.000 đồng cho chị Phan Thúy M.

4. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án mà bên phải thi hành án chưa thi hành xong, thì hàng tháng còn phải chịu lãi bằng 50% mức lãi suất theo quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án đến khi thi hành án xong.

5. Về án phí dân sự sơ thẩm:

5.1. Chị Lý Thị T phải chịu 2.722.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 1.361.000 đồng theo biên lai số 0008455, ngày 30/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tháp Mười. Chị Lý Thị T còn nộp tiếp số tiền 1.361.000 đồng. Chị Lý Thị T và anh Nguyễn Văn N cùng liên đới chịu án phí dân sự sơ thẩm là 1.309.000 đồng.

5.2. Chị Phan Thúy M không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm, được hoàn lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp 654.000 đồng, theo biên lai thu số 0003471, ngày 29/6/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Tháp Mười.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên quyền và thời hạn kháng cáo của các đương sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 21/8/2023, Chị Lý Thị T kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm yêu cầu tòa án cấp phúc thẩm xét xử. Buộc chị M bồi thường cho chị số tiền 20.000.000 đồng mà chị M đã làm thất thoát của chị trong quá trình chị M chiếm giữ trái phép, 4.455.000 đồng chi phí sửa chữa xe và 30.000.000

đồng tiền thuê xe; Bác yêu cầu của chị M về việc yêu cầu chị trả nợ tiền thức ăn 26.195.000 đồng.

Tại phiên tòa phúc thẩm;

+ Chị Lý Thị T vẫn giữ nguyên nội dung đơn kháng cáo.

+ Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp phát biểu ý kiến: Xét kháng cáo của chị Lý Thị T là không có căn cứ; nên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của chị T.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các tài liệu chứng cứ và kết quả tranh tụng tại phiên tòa phúc thẩm; sau khi nghe ý kiến của các đương sự và quan điểm của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Xét kháng cáo của Lý Thị T, Hội đồng xét xử xét thấy:

Ngày 24/12/2021 âm lịch, chị T có đến làm tóc tại tiệm N1, tại chợ Đ. Trong khi thợ đang làm tóc cho chị T thì bà Phan Thúy M (chủ cửa hàng T3 tại chợ Đ) gặp chị T yêu cầu chị trả nợ tiền thức ăn cho chị M. Do chị T không biết gì về tiền nợ nên chị T có nói với chị Phan Thúy M là về hỏi lại chồng chị T xem có nợ hay không. Chị Phan Thúy M không đồng ý và có dẫn chiếc xe của chị T về nhà bà M loại xe SH màu đỏ, đen, biển số 66M1 - 45751 do chị T là người đứng tên chủ sở hữu. Sau đó, chị T có trình báo cho Công an xã Đ là bên trong cốp xe có 20.000.000 đồng mà chị T chuẩn bị trả tiền ếch, Công an xã có kiểm tra bên trong cốp xe thì phát hiện không có tiền. Sau đó, sự việc đã chuyển đến Công an huyện T để giải quyết theo quy định. Ngày 21/5/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện T ban hành Quyết định không khởi tố vụ án hình sự số 11/QĐ-ĐTTH, đồng thời yêu cầu chị T đến Công an huyện để nhận lại xe.

Theo Quyết định không khởi tố vụ án hình sự nói trên của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện T đã xác định: Hành vi của chị Phan Thúy M không có sự việc phạm tội xảy ra nên không khởi tố vụ án hình sự đối với tin báo về tội phạm “Chiếm giữ trái phép tài sản và trộm cắp tài sản” xảy ra vào ngày 27/01/2022 tại Ấp E, xã Đ, huyện T, tỉnh Đồng Tháp. Chị T không thống nhất với Quyết định không khởi tố vụ án hình sự số 11/QĐ-ĐTTH ngày 21/5/2022 của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện T; cho nên, chị T khiếu nại Quyết định không khởi tố vụ án hình sự số 11/QĐ-ĐTTH ngày 21/5/2022 của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện T. Ngày 05/7/2022, Thủ trưởng cơ quan điều tra

Công an huyện T ra Quyết định số 01/QĐ-KN về việc giải quyết khiếu nại. Theo đó, bác toàn bộ đơn khiếu nại của chị T và giữ nguyên Quyết định không khởi tố vụ án hình sự số 11/QĐ-ĐTTH ngày 21/5/2022 của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện T.

Như vậy, nội dung thiệt hại như chị T trình bày và yêu cầu bồi thường là không đúng sự thật, không có căn cứ. Nên việc Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử, không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị T về việc yêu cầu chị Phan Thúy M phải bồi thường thiệt hại, là phù hợp.

Đối với yêu cầu phản tố của chị Phan Thúy M yêu cầu chị Lý Thị T cùng chồng là anh Nguyễn Văn N cùng liên đới trả tiền mua bán thức còn nợ là 26.195.000 đồng, thì Hội đồng xét xử xét thấy: chị M cung cấp được chứng cứ chứng minh cho yêu cầu đó, là sổ sách mua bán thức ăn với anh N; ngoài ra, còn có người làm chứng biết sự việc là chị Thái Thị V (sinh năm 1977). Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm đã chấp nhận yêu cầu phản tố của chị M cũng là có căn cứ.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, chị T cũng không xuất trình được tài liệu, chứng cứ nào khác để chứng minh cho yêu cầu kháng cáo của mình là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của chị T, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[3] Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp phát biểu về việc tuân thủ pháp luật từ khi thụ lý vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và các đương sự đều thực hiện đúng quy định của pháp luật và không có kiến nghị. Về nội dung vụ án, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp đề xuất hướng giải quyết là không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của chị T, giữ nguyên bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Tháp Mười. Hội đồng xét xử xét thấy đề nghị trên là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên chấp nhận.

[4] Về án phí phúc thẩm: Do bản án sơ thẩm được giữ nguyên nên chị T phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

[5] Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 148, khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Điều 430, Điều 433, Điều 440, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

- Không Chấp nhận kháng cáo của chị Lý Thị T.

- Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 120/2023/DS-ST ngày 08/8/2023 của Toà án nhân dân huyện Tháp Mười.

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lý Thị T.

2. Chấp nhận yêu cầu phản tố của chị Phan Thúy M, về việc yêu cầu chị Lý Thị T và anh Nguyễn Văn N cùng liên đới trả tiền mua bán thức còn nợ là 26.195.000 đồng.

Buộc chị Lý Thị T và anh Nguyễn Văn N có nghĩa vụ cùng liên đới trả số tiền mua bán thức còn nợ là 26.195.000 đồng cho chị Phan Thúy M.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án mà bên phải thi hành án chưa thi hành xong, thì hàng tháng còn phải chịu lãi bằng 50% mức lãi suất theo quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án đến khi thi hành án xong.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

3.1. Chị Lý Thị T phải chịu 2.722.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 1.361.000 đồng theo biên lai số 0008455, ngày 30/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tháp Mười. Chị Lý Thị T còn nộp tiếp số tiền 1.361.000 đồng. Chị Lý Thị T và anh Nguyễn Văn N cùng liên đới chịu án phí dân sự sơ thẩm là 1.309.000 đồng.

3.2. Chị Phan Thúy M không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm, được hoàn lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp 654.000 đồng, theo biên lai thu số 0003471, ngày 29/6/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Tháp Mười.

4. Về án phí phúc thẩm: chị Lý Thị T phải chịu 300.000 đồng tiền án phí phúc thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp theo biên lai số 0000717 ngày 21/8/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tháp Mười (đã nộp xong).

- Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Phòng GD & KT TAND Tỉnh;
- VKSND Tỉnh;
- TAND huyện Tháp Mười;
- Chi cục THADS huyện Tháp Mười;
- Đường sự;
- Lưu: VT, HSVA, TDS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHỨC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Huỳnh Thị Hương Thủy